TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **109**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 116/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Thanh T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Thanh T và chị Trần Thị C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lương Tấn P, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2007, cho anh Lương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lương Thu Hường, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2014 cho chị Trần Thị C trực tiếp

nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Lương Thanh T và chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thảo thuận, không đề ngị Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Thanh T tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000366, ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho anh Lương Thanh T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Trần Thị C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Thanh Huyền